TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Huỳnh Tú.
Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.
2- Bà Nguyện Thị Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Lưới – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1517/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2017 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1961; địa chỉ: số 47 đường số 3, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Tào Thị X, sinh năm: 1966; địa chỉ: số 47 đường số 3, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong xin ly hôn ngày 14 tháng 12 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ trình bày:

Ông và bà Tào Thị X chung sống với nhau từ năm 2002, đôi bên có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 180 quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường 01, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/11/2007. Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Huỳnh Xuân K, nam, sinh ngày 21/7/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tài chính gia đình, bà X đã bỏ về quê sinh sống khi ông đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không quan tâm chăm sóc chồng con, vợ chồng đã ly thân từ được khoảng 02 năm. Nay tình cảm đối với nhau không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà X để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Hiện tại trẻ Xuân K đang sống chung với ông nên ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn bà Tào Thị X trình bày:

Bà xác nhận thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung như lời trình bày của ông Đ. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên bà hay ghen, sau đó vợ chồng cãi nhau và ông Đ có đánh bà nên bà đã bỏ về quê sinh sống, vợ chồng đã ly thân khoảng 08 tháng nay. Nay ông Đ yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý vì bà còn thương chồng con và không muốn ảnh hưởng đến chuyện học hành của con, bà yêu cầu được đoàn tụ đến khi nào con trai thi đậu đại học thì bà mới tính đến chuyện ly hôn. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ thì bà đồng ý giao trẻ Huỳnh Xuân K cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bà X vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Văn Đ.

Về con chung: giao trẻ Huỳnh Xuân K, nam, sinh ngày 21/7/2003 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông Đ không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2] Ông Huỳnh Văn Đ yêu cầu được ly hôn với bà Tào Thị X. Đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[5] Về hình thức: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 180 quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường 01, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/11/2007 thì giữa ông Đ và bà X là vợ chồng, được pháp luật công nhận.

[6] Về nội dung:

[7] Xét lời trình bày của ông Đ nhận thấy giữa ông với bà X trước khi kết hôn đã có thời gian quen biết và tìm hiểu nhau nên hôn nhân giữa đôi bên là hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm về tài chính trong gia đình, bà X không quan tâm lo lắng cho chồng con những lúc khó khăn mà tự ý bỏ về quê sinh sống, vợ chồng đã ly thân được khoảng 02 năm nay.

[8] Sự việc xảy ra đã lâu nhưng hai bên không hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Hai bên cũng không cùng nhau tìm giải pháp hiệu quả cho việc duy trì quan hệ hôn nhân tốt đẹp. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa ông Đ và bà X là trầm trọng.

[9] Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu và quý trọng lẫn nhau. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà X không còn hòa thuận và quý trọng lẫn nhau, nên mục đích hôn nhân là không đạt được.

[10] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Đ và bà X là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Đ là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Xuân K, nam, sinh ngày 21/7/2003. Ông Đ, bà X thỏa thuận giao trẻ K cho ông Đ trực nuôi dưỡng vì ông Đ có điều kiện hơn để lo cho con ăn học, ông Đ không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận của ông Đ, bà X phù hợp với nguyện vọng của trẻ K tại biên bản ghi ý kiến ngày 23 tháng 4 năm 2014.

[12] Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Xuân K cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông Đ không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

[13] Bà X được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[14] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ, bà X khai nhận không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí: Ông Đ chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0031099 ngày 25/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Đ đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

1.1. Ông Huỳnh Văn Đ được ly hôn với bà Tào Thị X.

1.2. Giấy chứng nhận kết hôn số 180 quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường 01, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/11/2007 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Huỳnh Xuân K, nam, sinh ngày 21/7/2003 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông Đ không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Bà X được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ, bà X khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đ chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0031099 ngày 25/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Đ đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM ;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- UBND phường 1, Q.8, TP. HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

LẠI HUỲNH TÚ